

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2019/HS-ST**
Ngày 15-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Nam**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Mạnh Huê**.

Bà **Nguyễn Thị Xuân Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Vân** - Thư ký Tòa án của Tòa án quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 368/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Tuấn C, sinh ngày tháng năm 19.....tại thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: số, tập thể N, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; con ông Phan Tuấn C (liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Minh N (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1995; tiền án: Ngày 12/3/2009, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/6/1981, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 24/7/1982, Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 15/10/1982, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 05/4/1986, Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 04/6/1992, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội bắt về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; Ngày 18/6/1997,

Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; Ngày 22/9/2000, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 30/9/2015, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Danh chỉ bản số 406 lập ngày 12/9/2018 tại Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Bị bắt quả tang ngày 09/9/2018; Bị tạm giữ từ ngày 10/9/2018; Bị tạm giam từ ngày 16/9/2018; Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 3880Q1, buồng giam 20. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh **Trần Đình Đ**, sinh ngày .../.../20.... Nơi thường trú: Số, phố N, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Trần Việt C**, sinh ngày .../.../19.... Nơi thường trú: Số, phố N, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/9/2018, Phan Tuấn C đi bộ từ phố N ra phố L, quận H, thành phố Hà Nội. Khi đi đến trước cửa nhà số, phố M, C nhìn thấy 01 chiếc xe máy điện màu xanh BKS 29MĐ1-..... của anh Trần Đình Đ (sinh ngày .../.../20..., đăng ký hộ khẩu thường trú: Số, phố N, phường G, quận B, thành phố Hà Nội) để trước cửa nhà, không có người trông giữ, nên nảy sinh ý định trộm cắp. C tiến lại gần chiếc xe, dùng tay phải tắt công tắc điện ở cốp xe nhằm mục đích tắt còi báo động. Sau đó, C ngồi lên xe và đẩy xe đi về phía ngã ba phố M và phố L, khi đi được khoảng 20 mét, C bị anh Đ đuổi theo dùng hai tay đẩy ngã C vào một người phụ nữ (chưa xác định được nhân thân) đang điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng BKS 30F8-..... đi bên cạnh C, khiến C và người phụ nữ kia ngã ra đường. Sau đó, anh Đ và một số người dân đưa C về trụ sở Công an phường L. Cơ quan Công an thu giữ của C: 01 xe máy điện màu xanh BKS 29MĐ1-.....; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi V1 màu đen.

Người phụ nữ điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng BKS 30F8-..... sau khi bị ngã, đã bỏ lại chiếc xe và bỏ đi. Chiếc xe được đưa về trụ sở Công an phường L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy điện thu giữ của Phan Tuấn C. Tại

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 86/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2018, Hội đồng định giá kết luận: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Xmen, màu xanh, biển kiểm soát: 29MĐ1-....., số khung:, số máy:, xe đã qua sử dụng trị giá 4.500.000 đồng.

Đối với người phụ nữ điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng BKS 30F8-..., bị hại Trần Đình Đ khai nhìn thấy người phụ nữ trên có hành vi dùng tay trái đẩy vào vai C để giúp C bỏ chạy. Tuy nhiên, ngoài lời khai bị hại, không có tài liệu nào chứng minh người phụ nữ trên đã có hành vi trợ giúp C bỏ chạy.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng BKS 30F8-....., quá trình điều tra xác định chủ đăng ký là anh Trần Việt C (sinh năm 19.., đăng ký hộ khẩu thường trú: Số .., phố N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội). Anh C khai đã bán chiếc xe máy trên cho một nam thanh niên không quen biết, anh C đã giao giấy đăng ký xe, nhưng không làm giấy tờ mua bán.

Ngày 31/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến người phụ nữ điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng BKS 30F8-..... cùng chiếc xe máy trên để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu Xmen, màu xanh, BKS 29MĐ1-....., số khung:, số máy:, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Trần Việt C (sinh năm 19..., đăng ký hộ khẩu thường trú: Số, phố N, phường G, quận B, thành phố Hà Nội) là bố đẻ của anh Đ. Ngày 23/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy điện trên cho ông C. Ông C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số 303/CT-VKSHBT-HS ngày 15/11/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Phan Tuấn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 28/11/2018, Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng để điều tra bổ sung những vấn đề sau: Ai là chủ thuê bao số điện thoại 0947791367, gửi tin nhắn đến số điện thoại của Phan Tuấn C vào hồi 21 giờ 58 phút ngày 09/9/2018 với nội dung, mục đích gì; có phải là người phụ nữ điều khiển xe máy Honda màu trắng BKS 30F8-..... có hành vi giúp sức cho Phan Tuấn C hay không ?

Tại văn bản số 03/BC-VKS ngày 20/12/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận

Hai Bà Trưng trả lời yêu cầu trên là không cần thiết và chuyển lại hồ sơ vụ án cho Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Tuấn C khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

Bị hại là anh Trần Đình Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Việt C đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Anh Đ, ông C đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Tuấn C mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Tuấn C không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/9/2018, Phan Tuấn C đi bộ từ phố N ra phố L, quận H, thành phố Hà Nội. Khi đi đến trước cửa nhà số, phố M, C nhìn thấy 01 chiếc xe máy điện màu xanh BKS 29MĐ1-..... của anh Trần Đình Đ để trước cửa nhà, không có người trông giữ, nên nảy sinh ý định trộm cắp. C tiến lại gần chiếc xe, dùng tay phải tắt công tắc điện ở cốp xe nhằm mục đích tắt còi báo động. Sau đó, C ngồi lên xe và đẩy xe đi về phía ngã ba phố M và phố L, khi đi được khoảng 20 mét, C bị anh Đ đuổi theo dùng hai tay đẩy ngã C vào một người phụ nữ (chưa xác định được nhân thân) đang điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng BKS 30F8-.... đi bên cạnh C,

khuyến C và người phụ nữ kia ngã ra đường. Sau đó, anh Đ và một số người dân đưa C, xe máy điện màu xanh BKS 29MĐ1-..... và xe máy Honda Wave màu trắng BKS 30F8-..... về trụ sở Công an phường L. Như vậy, C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy điện màu xanh BKS 29MĐ1-....., số khung:, số máy: thuộc quyền sở hữu của ông Trần Việt C mua năm 2016, nhưng giao cho con đẻ là anh Trần Đình Đ quản lý, sử dụng. Tài sản được định giá là 4.500.000 đồng (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là con liệt sỹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý, nên lần phạm tội này là tái phạm và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, gồm 03 tiền án đã được xóa án tích và 04 tiền sự tính đến ngày phạm tội đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính, thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần, nhưng không tu dưỡng, rèn luyện, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về quyết định hình phạt: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội “bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, do bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Việt C là chủ sở hữu xe máy điện BKS 29MĐ1-..... đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự, nên Tòa án không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi V1 màu đen, đã qua sử dụng, là tài sản riêng của bị cáo, không được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Về người phụ nữ điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng BKS 30F8-.....: Xét thấy, người phụ nữ đó có mặt từ thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe máy điện BKS 29MĐ1-....., dắt xe từ vỉa hè xuống lòng đường, đến khi bị hại truy đuổi, đẩy ngã bị cáo; người phụ nữ xin tha cho bị cáo không được, đã bỏ đi, để lại xe máy là có dấu hiệu không bình thường. Ngày 31/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định tách tài liệu là chưa hết thời hạn điều tra và có thể gia hạn một lần không quá 02 tháng. Trường hợp thực hiện yêu cầu điều tra bổ sung của Hội đồng xét xử mà xác định được người gửi tin nhắn từ số điện thoại đến số điện thoại của Phan Tuấn C vào hồi 21 giờ 58 phút ngày 09/9/2018 và người phụ nữ điều khiển xe máy Honda màu trắng BKS 30F8-..... là một người sẽ giải quyết triệt để vụ án, trường hợp đó là người khác không liên quan đến vụ án, thì cũng làm rõ được thông tin thu thập từ điện thoại của bị cáo để có hướng xử lý. Tuy nhiên, do Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng có quan điểm không cần thiết phải điều tra bổ sung, nên Tòa án chỉ xét xử đối với Phan Tuấn C và hành vi theo tội danh mà Viện Kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử. Cơ quan Cảnh sát điều tra có trách nhiệm tiếp tục điều tra, làm rõ người phụ nữ điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng BKS 30F8-..... để xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn C phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phan Tuấn C 12 (Mười hai) tháng

tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2018. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Phan Tuấn C.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu tài sản là ông Trần Việt C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo Phan Tuấn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi V1 màu đen, Imei 1: 356111000141742 và Imei 2: 356111000141759 đã qua sử dụng, đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số 74/19 ngày 27/11/2018.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Tuấn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phan Tuấn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Đình Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, ông Trần Việt C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trạm tạm giam số 1 - Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường P, quận H, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Nam